



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Thành phố Cần Thơ hiện có 09 ĐVHC cấp huyện trực thuộc, gồm 05 quận: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt và 04 huyện: Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ, Thới Lai, Phong Điền; có 80 ĐVHC cấp xã (36 xã, 39 phường và 5 thị trấn). Đối chiếu thực trạng các ĐVHC trên địa bàn thành phố với các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của ĐVHC cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022; căn cứ các quy định có liên quan và các số liệu diện tích tự nhiên và quy mô dân số tính đến 31 tháng 12 năm 2024, thành phố Cần Thơ gồm có 76 ĐVHC cấp xã (gồm 33 xã, 38 phường và 05 thị trấn) thuộc diện thực hiện sắp xếp. Trong đó, có 03 xã đã đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp và 01 phường không thực hiện sắp xếp do có vị trí biệt lập theo quy định.

2. Để thực hiện chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước, UBND thành phố Cần Thơ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã có ý nghĩa vô cùng cấp thiết cả về mặt lý luận, chủ trương của Đảng, Nhà nước và thực tiễn nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC cấp xã của thành phố phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển chung của cả nước; đảm bảo hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên, giảm chi ngân sách; dân số và diện tích của ĐVHC phù hợp với quy định; phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Tỉnh (thành phố)

- a) Diện tích tự nhiên¹: 1440,40 (km²);
- b) Quy mô dân số²: 1.498.658 (người). Trong đó: dân số thực tế thường trú có 1.360.126 người, dân số tạm trú quy đổi có 138.532 người;
- c) Số lượng ĐVHC cấp huyện: có 09 ĐVHC cấp huyện trực thuộc, gồm 05 quận và 04 huyện;
- d) Số lượng ĐVHC cấp xã: có 80 ĐVHC cấp xã, gồm 36 xã, 39 phường và 05 thị trấn.
- 2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp:** có 76 ĐVHC cấp xã (gồm 33 xã, 38 phường và 05 thị trấn).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp

Tổng số: có 04 ĐVHC cấp xã, trong đó:

- a) Số lượng ĐVHC cấp xã đủ tiêu chuẩn không phải thực hiện sắp xếp: có 03 ĐVHC cấp xã (03 xã³) đã đảm bảo tiêu chuẩn của xã theo quy định.
- b) Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù: có 01 ĐVHC cấp xã (01 phường)⁴.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập phường Ninh Kiều trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 1,37 km², quy mô dân số 35.229 người của phường Tân An, toàn bộ diện tích tự nhiên 1,99 km², quy mô dân số 53.607 người của phường Thới Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên 2,06 km², quy mô dân số 30.711 người của phường Xuân Khánh thuộc quận Ninh Kiều

* Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Ninh Kiều có diện tích tự nhiên 5,42 km² (đạt 98,55 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 119.547 người (đạt 265,66 % so với tiêu chuẩn).
- Phường Ninh Kiều giáp các phường Cái Khế, Hưng Phú, Tân An.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Ninh Kiều: tại UBND quận Ninh Kiều.

2. Thành lập phường Cái Khế trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 1,79 km², quy mô dân số 27.271 người của phường An Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,42 km², quy mô dân số 30.087 người của phường Cái Khế thuộc quận Ninh Kiều và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 1,83 km², quy mô dân số 330 người của phường Bùi Hữu Nghĩa (khu vực 2, 3) thuộc quận Bình Thủy để nhập vào Cái Khế.

¹ Theo nguồn số liệu thống kê đất đai tính đến 31 tháng 12 năm 2024 do Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ cung cấp.

² Theo nguồn số liệu dân số thực tế thường trú và dân số tạm trú quy đổi tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 do Công an thành phố Cần Thơ cung cấp.

³ Xã Trường Long trên có diện tích tự nhiên 31,01 km², quy mô dân số 24.064 người; xã Thạnh Phú có diện tích tự nhiên 99,07 km², quy mô dân số 25.699 người; xã Thới Hưng có diện tích tự nhiên 69,92 km², quy mô dân số 19.044 người.

⁴ Phường Tân Lộc có diện tích tự nhiên 33,40 km² và quy mô dân số 35.621 người.

* Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Cái Khế có diện tích tự nhiên 10,04 km² (đạt 182,55 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 57.688 người (đạt 128,20 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Cái Khế giáp các phường Bình Thủy, Tân An, Ninh Kiều, Hưng Phú và tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Cái Khế: tại UBND phường An Hòa.

3. Thành lập phường Tân An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4,67 km², quy mô dân số 42.509 người của phường An Khánh và toàn bộ diện tích tự nhiên 3,39 km², quy mô dân số 43.488 người của phường Hưng Lợi thuộc quận Ninh Kiều.

* Kết quả sau sắp xếp:

- Phường Tân An có diện tích tự nhiên 8,06 km² (đạt 146,55 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 85.997 người (đạt 191,10 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Tân An giáp các phường Cái Khế, Ninh Kiều, An Bình, Long Tuyền, Bình Thủy, Hưng Phú và Cái Răng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Tân An: tại UBND phường Hưng Lợi.

4. Thành lập phường An Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,21 km², quy mô dân số 32.436 người của phường An Bình thuộc quận Ninh Kiều; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,83 km², quy mô dân số 17.617 người của xã Mỹ Khánh thuộc huyện Phong Điền và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,35 km², quy mô dân số 97 người của phường Long Tuyền (một phần khu vực Bình Thường A) thuộc quận Bình Thủy để nhập vào phường An Bình.

* Kết quả sau sắp xếp:

- Phường An Bình có diện tích tự nhiên 18,39 km² (đạt 334,36 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 50.150 người (đạt 111,44 % so với tiêu chuẩn).

- Phường An Bình giáp các phường Tân An, Cái Răng, Long Tuyền và các xã Nhơn Ái, Phong Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường An Bình: tại UBND phường An Bình.

5. Thành lập phường Thới An Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 6,48 km², quy mô dân số 9.358 người của phường Trà An, toàn bộ diện tích tự nhiên 12,10 km², quy mô dân số 13.739 người của phường Thới An Đông và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,46 km², quy mô dân số 16.304 người của phường Trà Nóc thuộc quận Bình Thủy.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thới An Đông có diện tích tự nhiên 25,04 km², (đạt 455,27 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 39.401 người (đạt 87,56 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Thới An Đông giáp các phường Phước Thới, Bình Thủy, Long Tuyền, xã Phong Điền và tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Thới An Đông: tại UBND phường Thới An Đông.

6. Thành lập phường Bình Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,82 km², quy mô dân số 27.193 người của phường An Thới, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,02 km², quy mô dân số 23.416 người của phường Bình Thủy và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,33 km², quy mô dân số 11.874 người của phường Bùi Hữu Nghĩa thuộc quận Bình Thủy sau khi điều chỉnh⁵ theo quy định tại khoản 2 mục I phần III văn bản này.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Bình Thủy có diện tích tự nhiên 15,17 km² (đạt 275,82 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 62.483 người (đạt 138,85 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Bình Thủy giáp các phường Thới An Đông, Cái Khế, Tân An, Long Tuyền và tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Bình Thủy: tại UBND quận Bình Thủy.

7. Thành lập phường Long Tuyền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 14,30 km², quy mô dân số 21.568 người của phường Long Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên 14,18 km², quy mô dân số 23.724 người của phường Long Tuyền thuộc quận Bình Thủy sau khi điều chỉnh⁶ theo quy định tại khoản 4 mục I phần III văn bản này.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Long Tuyền có diện tích tự nhiên 28,48 km² (đạt 517,82 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 45.292 người (đạt 100,65 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Long Tuyền giáp các phường Thới An Đông, Bình Thủy, Tân An, An Bình và xã Phong Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Long Tuyền: tại UBND phường Long Tuyền.

8. Thành lập phường Cái Răng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 2,43 km², quy mô dân số 21.626 người của phường Lê Bình, toàn bộ diện tích tự nhiên 10,66 km², quy mô dân số 21.558 người của phường Thường Thạnh và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,66 km², quy mô dân số 7.423 người của phường Ba Láng và toàn bộ diện tích tự nhiên 9,13 km², quy mô dân số 20.499 người của phường Hưng Thạnh thuộc quận Cái Răng.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Cái Răng có diện tích tự nhiên 26,88 km² (đạt 488,73 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 71.106 người (đạt 158,01 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Cái Răng giáp các phường An Bình, Tân An, Hưng Phú, Nhơn Ái và tỉnh Hậu Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Cái Răng: tại Quận ủy - UBND quận Cái Răng (cũ).

9. Thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,90 km², quy mô dân số 12.183 người của phường Tân Phú; toàn bộ diện tích tự

⁵ Một phần diện tích tự nhiên: 1,83 km², dân số: 330 người của Bùi Hữu Nghĩa (khu vực 2, 3) về phường Ninh Kiều.

⁶ Một phần diện tích tự nhiên: 0,35 km², dân số: 97 người của phường Long Tuyền (một phần khu vực Bình Thường A) về phường An Bình.

nhiên 21,33 km², quy mô dân số 25.347 người của phường Phú Thứ và toàn bộ diện tích tự nhiên 8,70 km², quy mô dân số 21.013 người của phường Hưng Phú thuộc quận Cái Răng.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Phường Hưng Phú có diện tích tự nhiên 40,93 km² (đạt 744,18 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 58.543 người (đạt 130,10 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Hưng Phú giáp các phường Ninh Kiều, Cái Khế, Tân An, Cái Răng và tỉnh Hậu Giang, tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Hưng Phú: tại UBND quận Cái Răng (mới).

10. Thành lập phường Ô Môn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,80 km², quy mô dân số 25.591 người của phường Châu Văn Liêm; toàn bộ diện tích tự nhiên 7,44 km², quy mô dân số 8.327 người của phường Thới Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên 23,78 km², quy mô dân số 25.681 người của phường Thới An thuộc quận Ô Môn và toàn bộ diện tích tự nhiên 14,67 km², quy mô dân số 13.813 người của xã Thới Thạnh thuộc huyện Thới Lai.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Phường Ô Môn có diện tích tự nhiên 54,69 km² (đạt 994,36 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 73.412 người (đạt 163,14 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Ô Môn giáp các phường Thới Long, Định Môn, Phước Thới và tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Ô Môn: tại UBND quận Ô Môn.

11. Thành lập phường Thới Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,12 km², quy mô dân số 16.487 người của phường Long Hưng và toàn bộ diện tích tự nhiên 20,66 km², quy mô dân số 24.506 người của phường Thới Long thuộc quận Ô Môn và toàn bộ diện tích tự nhiên 15,32 km², quy mô dân số 11.968 người của phường Tân Hưng thuộc quận Thốt Nốt.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Phường Thới Long có diện tích tự nhiên 54,10 km² (đạt 983,64 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 52.979 người (đạt 117,73 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Thới Long giáp các phường Ô Môn, Thuận Hưng, Tân Lộc và các xã Thới Hưng, Trung Hưng, Định Môn và tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Thới Long: tại UBND phường Long Hưng.

12. Thành lập phường Phước Thới trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 24,00 km², quy mô dân số 19.347 người của phường Trường Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên 29,11 km², quy mô dân số 27.441 người của phường Phước Thới thuộc quận Ô Môn.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Phường Phước Thới có diện tích tự nhiên 53,11 km² (đạt 965,64 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 46.788 người (đạt 103,97 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Phước Thới giáp các phường Ô Môn, Thới An Đông, xã Phong Điền, xã Định Môn, tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Phước Thới: tại UBND phường Phước Thới.

13. Thành lập phường Trung Nhứt trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,46 km², quy mô dân số 11.941 người của phường Thạnh Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,75 km², quy mô dân số 13.770 người của phường Trung Nhứt thuộc quận Thốt Nốt và điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên 12,63 km², quy mô dân số 11.758 người của xã Trung An thuộc huyện Cờ Đỏ.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Trung Nhứt có diện tích tự nhiên 30,84 km² (đạt 560,73 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 37.469 người (đạt 83,26 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Trung Nhứt giáp các phường Thốt Nốt, Thuận Hưng và các xã Trung Hưng, Vĩnh Thạnh và Vĩnh Trinh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Trung Nhứt: tại UBND phường Thạnh Hòa.

14. Thành lập phường Thốt Nốt trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,07 km², quy mô dân số 15.850 người của phường Thuận An; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,83 km², quy mô dân số 25.146 người của phường Thới Thuận và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,71 km², quy mô dân số 20.391 người của phường Thốt Nốt thuộc quận Thốt Nốt sau khi điều chỉnh⁷ theo quy định tại khoản 15 mục I phần III văn bản này thuộc quận Thốt Nốt.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thốt Nốt có diện tích tự nhiên 23,61 km² (đạt 429,27 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 61.387 người (đạt 136,42 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Thới Thuận giáp các phường Tân Lộc, Trung Nhứt, Thuận Hưng, xã Vĩnh Trinh, tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Thốt Nốt: tại Quận ủy Thốt Nốt.

15. Thành lập phường Thuận Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 15,14 km², quy mô dân số 28.840 người của phường Trung Kiên; toàn bộ diện tích tự nhiên 15,05 km², quy mô dân số 23.249 người của phường Thuận Hưng và điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,94 km², quy mô dân số 4.789 người (khu vực Phụng Thạnh 1) thuộc phường Thốt Nốt thuộc quận Thốt Nốt để nhập vào phường Thuận Hưng.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thuận Hưng có diện tích tự nhiên 31,13 km² (đạt 566,0 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 56.878 người (đạt 126,40 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Thới Thuận giáp các phường Tân Lộc, Thới Long, Trung Nhứt, Thốt Nốt và xã Trung Hưng.

⁷ Một phần diện tích tự nhiên 0,94 km², quy mô dân số 4.789 người của phường Thốt Nốt để nhập vào phường Thuận Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Thuận Hưng: tại UBND quận Thốt Nốt.

16. Thành lập phường Tân Lộc trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên 33,40 km², quy mô dân số 35.621 người hiện có của phường Tân Lộc thuộc huyện Thốt Nốt.

* Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tân Lộc có diện tích tự nhiên 33,40 km² (đạt 607,27 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 35.621 người (đạt 79,16 % so với tiêu chuẩn).

- Phường Tân Lộc giáp các phường Thới Long, Thuận Hưng, Thốt Nốt và tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của phường Tân Lộc: tại UBND phường Tân Lộc.

17. Thành lập xã Phong Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 17,82 km², quy mô dân số 18.150 người của xã Tân Thới, toàn bộ diện tích tự nhiên 19,63 km², quy mô dân số 19.234 người của xã Giai Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên 8,13 km², quy mô dân số 14.565 người của thị trấn Phong Điền thuộc huyện Phong Điền.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phong Điền có diện tích tự nhiên 45,58 km² (đạt 151,93 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 51.949 người (đạt 324,68 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Phong Điền giáp các phường Phước Thới, Thới An Đông, Long Tuyền, An Bình và các xã Nhơn Ái, Trường Long, Định Môn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Phong Điền: tại Huyện ủy Phong Điền.

18. Thành lập xã Nhơn Ái trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 16,28 km², quy mô dân số 17.664 người của xã Nhơn Ái và toàn bộ diện tích tự nhiên 21,88 km², quy mô dân số 23.043 người của xã Nhơn Nghĩa thuộc huyện Phong Điền.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nhơn Ái có diện tích tự nhiên 38,16 km² (đạt 127,20 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 40.707 người (đạt 254,42 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Nhơn Ái giáp các phường An Bình, Cái Răng và các xã Trường Long, Phong Điền và tỉnh Hậu Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Nhơn Ái: tại UBND xã Nhơn Nghĩa.

19. Thành lập xã Trường Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên 31,01 km², quy mô dân số 24.064 người hiện có của xã Trường Long thuộc huyện Phong Điền.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Trường Long có diện tích tự nhiên 31,01 km² (đạt 103,37 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.064 người (đạt 150,40 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Trường Long giáp các xã Nhơn Ái, Phong Điền, Định Môn và tỉnh Hậu Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Long: tại UBND xã Trường Long.

20. Thành lập xã Thới Lai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,13 km², quy mô dân số 8.873 người của xã Thới Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên 22,96 km², quy mô dân số 14.285 người của xã Trường Thắng và toàn bộ diện tích tự nhiên 9,69 km², quy mô dân số 13.213 người của thị trấn Thới Lai thuộc huyện Thới Lai.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thới Lai có diện tích tự nhiên 50,78 km² (đạt 169,27 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 36.371 người (đạt 227,32 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Thới Lai giáp các xã Định Môn, Trường Xuân, Đông Thuận và Đông Hiệp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thới Lai: tại Huyện ủy Thới Lai.

21. Thành lập xã Đông Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 29,60 km², quy mô dân số 11.467 người của xã Đông Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên 31,29 km², quy mô dân số 13.119 người của xã Đông Thuận thuộc huyện Thới Lai.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đông Thuận có diện tích tự nhiên 60,89 km² (đạt 202,97 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.586 người (đạt 153,66 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Đông Thuận giáp các xã Trường Xuân, Thới Lai, Đông Hiệp, Cờ Đỏ và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đông Thuận: tại UBND xã Đông Thuận.

22. Thành lập xã Trường Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,68 km², quy mô dân số 9.137 người của xã Trường Xuân A, toàn bộ diện tích tự nhiên 20,27 km², quy mô dân số 9.435 người của xã Trường Xuân B và toàn bộ diện tích tự nhiên 28,99 km², quy mô dân số 17.833 người của xã Trường Xuân thuộc huyện Thới Lai.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Trường Xuân có diện tích tự nhiên 67,94 km² (đạt 226,47 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 36.405 người (đạt 227,53 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Trường Xuân giáp các xã Đông Thuận, Thới Lai, Định Môn, tỉnh Hậu Giang và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trường Xuân: tại UBND xã Trường Xuân.

23. Thành lập xã Định Môn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 17,35 km², quy mô dân số 9.278 người của xã Tân Thạnh, toàn bộ diện tích tự nhiên 22,27 km², quy mô dân số 13.955 người của xã Định Môn và toàn bộ diện tích tự nhiên 19,47 km², quy mô dân số 14.569 người của xã Trường Thành thuộc huyện Thới Lai.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Định Môn có diện tích tự nhiên 59,09 km² (đạt 196,97 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 37.802 người (đạt 236,26 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Định Môn giáp các phường Ô Môn, Phước Thới, Thới Long và các xã Phong Điền, Trường Long, Thới Lai, Trường Xuân, Đông Hiệp, Thới Hưng và tỉnh Hậu Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Định Môn: tại UBND xã Định Môn.

24. Thành lập xã Cờ Đỏ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 19,54 km², quy mô dân số 7.147 người của xã Thới Đông; toàn bộ diện tích tự nhiên 16,75 km², quy mô dân số 10.403 người của xã Thới Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên 8,30 km², quy mô dân số 24.626 người của thị trấn Cờ Đỏ thuộc huyện Cờ Đỏ.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Xã Cờ Đỏ có diện tích tự nhiên 44,59 km² (đạt 148,63 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 42.176 người (đạt 263,60 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Cờ Đỏ giáp các xã Đông Hiệp, Đông Thuận, Thạnh Phú, Thới Hưng và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Cờ Đỏ: tại Huyện ủy Cờ Đỏ.

25. Thành lập xã Đông Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 16,26 km², quy mô dân số 6.211 người của xã Đông Thắng; toàn bộ diện tích tự nhiên 16,35 km², quy mô dân số 8.069 người của xã Đông Hiệp thuộc huyện Cờ Đỏ và toàn bộ diện tích tự nhiên 13,64 km², quy mô dân số 8.482 người của xã Xuân Thắng thuộc huyện Thới Lai.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Xã Đông Hiệp có diện tích tự nhiên 46,25 km² (đạt 154,17 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.762 người (đạt 142,26 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Đông Hiệp giáp các xã Thới Lai, Định Môn, Thới Hưng, Cờ Đỏ và Đông Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đông Hiệp: tại UBND xã Đông Hiệp.

26. Thành lập xã Thạnh Phú trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên 99,07 km², quy mô dân số 25.699 người hiện có của xã Thạnh Phú thuộc huyện Cờ Đỏ.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Xã Thạnh Phú có diện tích tự nhiên 99,07 km² (đạt 330,23 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.699 người (đạt 160,62 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Thạnh Phú giáp các xã Trung Hưng, Thới Hưng, Cờ Đỏ, Thạnh An, Thạnh Quới, Vĩnh Thạnh và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thạnh Phú: tại UBND xã Thạnh Phú.

27. Thành lập xã Thới Hưng trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên 69,92 km², quy mô dân số 19.044 người hiện có của xã Thới Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ.

*** Kết quả sau sắp xếp**

- Xã Thới Hưng có diện tích tự nhiên 69,92 km² (đạt 233,07 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.044 người (đạt 119,03 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Thới Hưng giáp các phường Thới Long và các xã Định Môn, Đông Hiệp, Cờ Đỏ, Thạnh Phú và Trung Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thới Hưng: tại UBND xã Thới Hưng.

28. Thành lập xã Trung Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 25,23 km², quy mô dân số 29.422 người của xã Trung Thạnh và toàn bộ diện tích tự nhiên 35,84 km², quy mô dân số 25.590 người của xã Trung Hưng thuộc huyện Cờ Đỏ.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Trung Hưng có diện tích tự nhiên 61,07 km² (đạt 203,57 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 55.012 người (đạt 343,83 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Trung Hưng giáp các phường Trung Nhứt, Thuận Hưng, Thới Long và các xã Thới Hưng, Thạnh Phú, Vĩnh Thạnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Trung Hưng: tại UBND xã Trung Hưng.

29. Thành lập xã Vĩnh Thạnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 36,27 km², quy mô dân số 14.833 người của xã Thạnh Lộc; toàn bộ diện tích tự nhiên 23,13 km², quy mô dân số 8.561 người của xã Thạnh Mỹ và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,50 km², quy mô dân số 7.128 người của thị trấn Vĩnh Thạnh thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Thạnh có diện tích tự nhiên 65,90 km² (đạt 219,67 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 30.522 người (đạt 190,76 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Vĩnh Thạnh giáp các xã Vĩnh Trinh, Trung Hưng, Thạnh Phú, Thạnh Quới, phường Trung Nhứt và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Thạnh: tại UBND huyện Vĩnh Thạnh.

30. Thành lập xã Vĩnh Trinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 21,78 km², quy mô dân số 7.616 người của xã Vĩnh Bình và toàn bộ diện tích tự nhiên 29,23 km², quy mô dân số 19.410 người của xã Vĩnh Trinh thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Trinh có diện tích tự nhiên 51,01 km² (đạt 170,03 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.026 người (đạt 168,91 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Vĩnh Trinh giáp các phường Thốt Nốt, Trung Nhứt, xã Vĩnh Thạnh và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Vĩnh Trinh: tại UBND xã Vĩnh Trinh.

31. Thành lập xã Thạnh An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 43,82 km², quy mô dân số 9.335 người của xã Thạnh Lợi và toàn bộ diện tích tự nhiên 23,50 km², quy mô dân số 7.320 người của xã Thạnh Thắng và toàn bộ diện tích tự nhiên 18,65 km², quy mô dân số 14.027 người của thị trấn Thạnh An, thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạnh An có diện tích tự nhiên 85,97 km² (đạt 286,57 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 30.682 người (đạt 191,76 % so với tiêu chuẩn).

- Xã Thạnh An giáp các xã Thạnh Quới, Thạnh Phú và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thạnh An: tại UBND thị trấn Thạnh An.

32. Thành lập xã Thạnh Quới trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 22,97 km², quy mô dân số 11.463 người của xã Thạnh Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên 45,33 km², quy mô dân số 9.490 người của xã Thạnh An và toàn bộ diện tích tự nhiên 35,56 km², quy mô dân số 18.157 người của xã Thạnh Quới thuộc huyện Vĩnh Thạnh.

* Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạnh Quới có diện tích tự nhiên 103,86 km² (đạt 346,20 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 39.110 người (đạt 244,44 % so với tiêu chuẩn).
- Xã Thạnh Quới giáp các xã Vĩnh Thạnh, Thạnh Phú, Thạnh An và tỉnh An Giang.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã Thạnh Quới: tại UBND xã Thạnh Quới.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: thành phố Cần Thơ có 80 ĐVHC cấp xã (gồm: 36 xã, 39 phường và 05 thị trấn).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp: thành phố Cần Thơ còn 32 ĐVHC cấp xã (gồm 16 phường, 16 xã).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: thành phố Cần Thơ giảm 44 ĐVHC cấp xã (gồm 17 xã, 22 phường và 05 thị trấn); có 03 ĐVHC cấp xã (03 xã⁸) đã đảm bảo tiêu chuẩn của xã và 01 phường không thực hiện sắp xếp do có vị trí biệt lập theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;

2. Cấp chính quyền địa phương nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của ĐVHC mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp;

3. Sắp xếp, bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ CBCC, NLĐ của các ĐVHC cùng sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại ĐVHC mới sau sắp xếp.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Việc thực Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Cần Thơ là cần thiết, cơ bản đáp ứng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu

⁸ Xã Trường Long trên có diện tích tự nhiên 31,01 km², quy mô dân số 24.064 người; xã Thạnh Phú có diện tích tự nhiên 99,07 km², quy mô dân số 25.699 người; xã Thới Hưng có diện tích tự nhiên 69,92 km², quy mô dân số 19.044 người.

qua; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số .../2025/UBTVQH15 ngày... tháng... năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và nhằm để điều chỉnh lại diện tích tự nhiên, dân số cho phù hợp với Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2. Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Cần Thơ là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương của Trung ương, thành phố. Khi sắp xếp ĐVHC cấp xã; thành phố Cần Thơ giảm 44 ĐVHC cấp xã (gồm 17 xã, 22 phường và 05 thị trấn); có 03 ĐVHC cấp xã (03 xã⁹) đã đảm bảo tiêu chuẩn của xã và 01 phường không thực hiện sắp xếp do có vị trí biệt lập theo quy định; đồng thời, giảm số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tạo điều kiện giảm chi ngân sách nhà nước, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cho ĐVHC cấp xã mới thành lập.

Trên đây là tóm tắt Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của thành phố Cần Thơ./.

⁹ Xã Trường Long trên có diện tích tự nhiên 31,01 km², quy mô dân số 24.064 người; xã Thạnh Phú có diện tích tự nhiên 99,07 km², quy mô dân số 25.699 người; xã Thới Hưng có diện tích tự nhiên 69,92 km², quy mô dân số 19.044 người.